

# ĐIỀU ONG TIẾNG VE Ý KIẾN LỜI RUỒI VẮN MUỖI ☺

Cả Ngổ Họ Trịnh

Cả Ngổ này vừa mới được đọc bài “Ba Mươi Năm Nhìn Lại Một Cuộc Chiến” của Ông Việt Cường, một người tự nhận là con của một cán bộ cộng sản kỳ cựu. Theo hẳn, đại ý hay chủ đề của bài viết này là, sau khi cho rằng cuộc tranh chấp võ trang tại Việt Nam vừa rồi là *chiến tranh ủy nhiệm*, tác giả muốn kêu gọi hai phe trực tiếp tham chiến hãy quên quá khứ đau thương mà hướng tới tương lai tốt đẹp. Tuy giọng điệu có vẻ chân thành khi trách cứ hai bên Nam Bắc về cách hành xử xấu xa trong thời chiến, gây ra những hậu quả tang thương đau đớn cho đất nước ngày nay, tác giả hình như vẫn cố ý *nhẹ tay* hay không *manh mẽ* đối với phía Bắc cộng sản, mặc dù bây giờ cả thế giới đều biết cái dã man, sự tàn bạo, tính dối trá, ách độc tài, mà chế độ miền Bắc đã áp dụng khi cai trị miền Bắc từ năm 1954 và toàn Việt Nam từ 1975 đến nay.

Không biết ai khác thì sao, chớ riêng Cả Ngổ này khi đọc hay xem những gì của con cháu *Bác Hồ kính yêu* viết ra và phổ biến, dù có vẻ chân thành xây dựng đến đâu, hẳn vẫn thấy lẩn cấn sao sao ấy, bởi vì hầu như tất cả đều lý luận một chiều hay chưa rót ráo khách quan. Trong tinh thần đó, hẳn xin có một số *ý kiến ruồi muỗi ong* ve trình quý độc giả như dưới đây.

Ông Việt Cường đồng quan điểm với Giáo sư Lê Xuân Khoa, tác giả “Ba Mươi Năm Gọi Tên Gì Cho Cuộc Chiến?” (trích từ *website* của đài BBC). Theo đó, cuộc chiến vừa rồi chẳng qua chỉ là *chiến tranh ủy nhiệm*, trong đó hai phe VN là những con chốt cho những quan thầy của mình chơi trên bàn cờ quốc tế. Nói cách khác, chúng ta bị thiên hạ xúi bẩy, đánh nhau chí chóc toi bởi hoa lá, cả mấy chục năm trời, chỉ vì quyền lợi của mấy xếp mắt xanh mũi lõ ở tận đâu đâu, quên hẳn những tác hại ghê gớm về nhiều mặt của bom đạn ngay trên mảnh đất *ét-sờ* này, làm đám anh em da vàng mũi tẹt chúng ta đưa thì đi, kẻ thì què, thằng thì mẽ, con thì sút, khiến *quê hương gấm vóc* của chúng ta rách bươm như tàu lá chuối sau cơn bão. Và bây giờ, chiến tranh đã chấm dứt mấy chục năm rồi, VN vẫn còn là một nước nghèo mạt rệp nhất nhì thế giới, với biết bao bệnh hoạn xã hội, văn hoá, giáo dục, kinh tế, chính trị..., không thể chữa cho khỏi—nếu còn *Vi-xi!*

Và, vì bây giờ nhận ra rằng chúng ta đã lỡ *úynh* nhau dùm thiên hạ, lỡ *choảng* nhau thay cho người ta, đến nỗi u đầu sưng trán, gãy tay mất chân, nên tác giả mới xúi người Việt chúng ta, nhất là những ai ở hải ngoại này còn cay cú Việt Cộng ra mạt, hãy quên đi quá khứ u tối mà hướng tới tương lai tươi sáng. Đây chẳng phải lời khuyên mới mẻ gì, vì trước đây cũng đã có nhiều người, đặc biệt là bà con cháu *Bác Đi-Dép-Lốp*, hay đám *cảm tình viên* của *Bác*, kêu gọi như vậy.

Thôi thì chúng ta cứ chấp nhận tiền đề: hai bên Nam Bắc đều là *đầy tớ* cho những ông chủ ngoại bang sai khiến. Nhưng có lẽ chúng ta nên cứu xét thêm xem cung cách hai tên *người làm* này vâng lời *chủ nhân* thế nào trong thời gian chiến tranh. Cả Ngổ này cho rằng có như thế mới gọi là nghiên cứu đánh giá vấn đề một cách khách quan, công bằng và triệt để.

Điều hiển nhiên đầu tiên là tay *đầy tớ* Nam chỉ có một chủ chính yếu là Mỹ, trong khi tên *nô bộc* Bắc có tới hai thầy quan trọng là Nga và Hoa! Có lẽ sự dị biệt này khiến cho cung cách hai cá nhân cùng làm nghề *rô-be bung* này khác nhau chẳng?

Quả thật như vậy! Tên *Bác* không những nghe lời hai thầy triệt để mà còn làm quá cả lệnh thầy để lấy điểm. Điều này biểu hiện rõ nét nhất qua việc hẳn cắt cả đất hương hỏa dâng thầy, không phải chỉ mới đây khi hội đồng gia tộc bù nhìn nhà hẳn âm thầm *nhát trí* cắt đất, xén biển đem dâng thầy, mà ngay cả từ năm 54 lúc hẳn đang tâm ký sớ nhượng đất, để tỏ lòng cúc cung khuyến mã. Hoặc hẳn đã nhấn tâm giết hại chính bà con anh em hẳn khi nhận lệnh cải cách ruộng đất năm nao của *Bác Mao*. Việc họ phải sang làm lao động khổ sai tại *quê hương* thầy, không những trong thời chiến tranh mà ngay trong hiện tại, cũng là một biểu hiện đáng nêu khác.

Tình hình gia đạo của hẳn cũng bê bối không kém. Những tệ nạn xã hội mà trước kia hẳn đổ riệt cho tay Nam gây ra như tham nhũng, đĩ điểm, cần sa, ma túy,..., bây giờ tăng mức độ trầm trọng cả trăm lần, mặc dù tay Nam đã bị đánh đuổi ra khỏi mảnh đất *quê hương* cả mấy chục năm rồi. Ví dụ như hẳn đem vợ con hẳn làm

món hàng bày bán ở nước ngoài; đàn bà con gái trẻ em bị lừa gạt đem ra ngoại quốc làm món đồ chơi *xéch* cho khách làng chơi; tôn ti trật tự trong gia đình bị đảo lộn; mọi giá trị đạo đức dân tộc đều được đánh giá bằng đồng *đô-na* Mỹ vạn năng.

Nội bộ gia đình hẳn bây giờ xuất hiện nhiều hiện tượng văn hoá mới—lừa gạt được ai là khoái chí; ăn cắp được cái gì là khôn ngoan; bắt chẹt được người khác là mừng rơn,..., tức là những chuyện trước kia coi là bất thường và xấu xa, nay được cho là bình thường và tốt đẹp, được xã hội chấp nhận, bởi vì ai ai trong gia đình hẳn đều như thế; ai không như thế được xem là ngu ngốc! Ví dụ như mới đây Cả Ngổ này có đọc trong báo chợ tại đây (tin tức trích dẫn từ báo chí trong nước) là tại địa phận thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, trên quốc lộ 1, có “quán cơm chém.” Từ ngữ *chém* này phải được hiểu theo cả nghĩa bóng lộn lẫn ý đen thui, bởi vì giá cả tại đây thuộc loại *chặt đẹp* khi du khách ghé quán, và nếu khách tỏ vẻ bất bình với giá cắt cổ, không chịu trả, thì sẽ được “xin tí huyết” làm “kỷ vật cho em”! Khách buộc phải chấp nhận chịu lép mà móc ví, bởi vì một là thời gian xe ghé lại không lâu, khách không thể tìm chỗ khác ưng ý hơn, hai là khách không có *mác lé* trong tay để đổi đầu với bọn đầu trộm đuôi cướp, đầu trâu mặt ngựa!

Tình hình cũng tương tự tại khu biên giới Việt Trung. Thị trấn Hà Khẩu nổi tiếng là nơi dịch vụ “người cho thuê” được khai thác không che đậy giấu giếm gì cả. Khách hàng muốn thuê *chị em ta*, loại nào cũng có—già hay trẻ, mập hay ốm, *còn* hay *mất*, xum xuê hay trụi lủi; nhưng đã vào “cửa hàng” rồi thì phải “đi,” nếu không thì có chuyện! Không có kiểu năn nỉ ỉ ôi “Đi ai cũng *dậy*, đi em, em cảm ơn!” như khách mua hoa trong Nam thường nghe khi ghé *thành Cổ Loa* năm nao! Hoặc tình trạng vô trật tự trong giao thông tại các thành phố, với đủ các loại xe máy chen lấn, giành giật lối đi, bất kể xe khác, thì không cần nói ai cũng biết, nhất là quý độc giả nào thường về thăm quê thì hẳn là phải *rành sáu câu*. Việc này nhiều phóng viên ngoại quốc đã viết tới nhiều lần, thiết tưởng chúng ta chẳng cần bàn thêm, để khỏi mang tiếng “nói xấu chế độ”!

Nhân nói chuyện về các thành phố, Cả Ngổ này trộm nghĩ chúng ta cũng nên biết qua về Hà Nội cũng như con người Hà thành bây giờ thế nào, vì đây là mặt tiền của căn nhà mà tên Bắc trưng bày trước thế giới, cái nhà mà hẳn đi đâu cũng khoe là “cái nôi của thế giới”! Cả Ngổ xin tái trình ngay rằng những nhận xét sau đây về thủ đô “bốn ngàn năm văn vật” không phải của mình bịa đặt ra, mà là của một ông tên Vương Văn Quang viết trong bài “**Chẳng Thơm Cũng Thế Hoa Nhài—Một Lần Về Thủ Đô**,” nhân chuyến ra Hà Nội hồi đầu năm 2004. Nghe đồn bài này được đài BBC phát đi cách đây không lâu.

Theo tác giả, ông “*ra Hà Nội để tham gia hội diễn toàn quân*.” A, thì ra ông là một *anh bộ đội cụ Hồ* biết đàn địch múa hát, tức là đám mà các cụ ta hồi xưa thường xếp vào loại xướng ca vô loài! (Những nhóm từ ngữ in nghiêng trong ngoặc kép là của chính tác giả VVQ.) Qua nội dung bài, người ta có thể đoán già đoán non thêm rằng tác giả là dân *bắc kỳ rau muống* hay *bắc kỳ 54*, về thăm cố hương lần đầu, sau bao năm xa cách, ôm ấp nỗi nhớ nhưng cùng cái háo hức muốn về thăm! (Ày, phải nói rõ như vậy, bởi vì người miền Nam phân biệt tới 4 loại Bắc kỳ—*rau muống*, *năm bốn*, *bảy lăm* và *nón cối*!) Như vậy, độc giả có thể yên tâm rằng ông này không thể bịa thêm để bêu xấu “thủ đô anh hùng của đất nước anh hùng” được.

Theo ông, quang cảnh Hồ Gươm vẫn như xưa, và có “*một vẻ đẹp vô cùng lãng mạn*.” Thế mà tiếc thay, trên bờ chung quanh, con cháu Bắc cho xây những tòa nhà “*mang kiến trúc vô cùng dị hợm*.” Một trong những *bin-đình* đó là cái *nhà xí* công cộng, có lối “*kiến trúc của một lô-cốt thời Tây*,” khiến ông phải hạ bút, xót xa, “*Giời ạ! Khác nào một mụn cơm, một nốt vá chó giữa má nàng hoa hậu*.” Nhà cửa trong thành phố, ngoại trừ khu phố cổ không thay đổi, được xây cất rất tùy tiện cái ra cái vào, cái lớn cái nhỏ, “*lộn xộn đứng găm ghè bên nhau*.” Về mặt này, “*Hà Nội cũng ăn đứt Saigon*.” Cái lộn xộn loạn xạ đó cũng thể hiện rõ ở cung cách dân Hà Nội sử dụng phương tiện di chuyển trên đường phố. Về điểm này, nếu so với dân Saigon, ông cho rằng, “*...dân Hà Nội là bậc thầy*.” Còn con người Hà Nội, cả lớn lẫn bé, hay ít ra những cá nhân mà ông gặp (nam nữ bán hàng; thanh niên đứng đường; trẻ nhỏ chời đùa) ăn nói dữ dằn, hỗn láo, thô tục và phát âm lẫn lộn giữa hai phụ âm /l/ và /n/ tràn lan. Chẳng hạn, khi ông và mấy người bạn lại gần mấy thanh niên đang ngồi trên yên xe gắn máy, vì làm tưởng họ là lái xe *ôm*, thì một tên quát lên, “*Cup mẹ mày pha xuống!*” (*pha* là mất), và một tên khác tiếp luôn, “*Bố mút mẹ mày pha ra bây giờ!*”

Hoặc tác giả và người bạn đi mua quần áo được trả lời như sau, khi hỏi chị bán hàng món đồ mà chị không buôn, “*Đấy chỉ có hàng Anh, Mỹ; anh dùng tạm, không thì phần mẹ lo đi cho em nhờ. Cháo ám!*” Rất có thể sau khi khách đi rồi, bà ta đem đốt một tờ giấy số hàng mã để đuổi vía xúi quẩy của mấy ông khách mua hàng hỏi ám ớ! Hoặc câu này của một khách hàng không hài lòng, nghe được trong quán bia hơi, nơi tác giả và

bạn vào giải khát, “*Bia với bọt nhạt như nước nồn, chua noen noét như cứt mèo...*” Hoặc khi lên cái núi đất nhỏ trong Vườn Bách Thảo, và thấy một đám trẻ con đốt cái gì toả ra mùi rất khó chịu, ông lại gần xem thử, thì được “*một thằng nhóc*” hỏi rất xác xược, “*Nhìn cái đéo gì? Thích gì?*” Ông sợ quá, lùi mất.

Nhưng cái khó chịu chưa buông tha ông khi ông “*xuống núi.*” Số là trên đường xuống, trong lúc nhá nhem, và cảm thấy mỗi chân, ông ngồi xuống và dựa lưng ngay vào cái ghế đá trống bên đường. Thế là nguyên một mảng lưng áo ông dính đầy phân người—không thể là cứt của con vật nào khác vì cái “*mùi thối hung hãn khủng khiếp*” của nó! Trước tình hình rất *khẩn trương* này, ông đành bóp bụng trả một tay xe *ôm* gấp đôi để hấn cho ông *ôm* về nhà khách quân đội trên đường Tàu Bay là nơi đoàn của ông *đóng chốt*, dù hấn dùng dằng mãi mới chịu cho *ôm*, vì cái mùi quá ác ấy. Hai người đàn ông *ôm* nhau đi đến đâu thiên hạ “*giạt ra tóit đó!*”

Theo Cả Ngổ này, có hai điều đáng lưu ý trong bài viết của tác giả VVQuang. Một là, khi tác giả trao đổi điều tai nghe mắt thấy đó của mình với mấy “*cô diễn viên múa người Hà Nội,*” thì được trả lời, “*Hà Nội là như thế đấy. Các anh không quen nên thấy sốc đó thôi. Bọn em thấy bình thường!*” Ở một xã hội mà những điều xấu xa kém văn hoá như thế được mọi người *thấy bình thường*, thì xã hội ấy nhất định sẽ “*tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa*” cái một thôi, quý độc giả nhỉ?

Hai là, theo tác giả, “*luật bất thành văn của bất kỳ cuộc thi hội diễn nào*” luôn luôn cho đoàn của nơi *đăng cai* đứng nhất. Tức là đoàn chủ nhà bao giờ cũng phải đứng trên bục ghi số 1 để được trao vòng hoa chiến thắng! Đoàn của tác giả lẽ ra phải đứng chỗ ấy, nhưng vì đã biết trước luật này nên “*lãnh đạo đoàn chỉ để ra chỉ tiêu đứng thứ ba*” cho chắc ăn. Nhưng trớ trêu thay, khi kết quả sau cùng được loan báo chính thức, đoàn của ông lại được xếp lên, chứ không phải cho xuống hạng ba quèn đó — hạng nhì, mà từ dưới đếm lên! Lý do rất đơn giản và minh bạch: đoàn của *thành phố mang tên Người* không biết thủ tục “*đầu tiên*” khi một ông trùm cai thầu “*trong làng ca múa nhạc quân đội, trưởng ban giám khảo*” đích thân đến gặp lãnh đạo của tác giả và đặt vấn đề *tiền đầu* này!

Thôi, xin để quý độc giả suy gẫm những nhận xét trên và tự rút ra kết luận! Riêng Cả Ngổ này thì ngậm nga cho đỡ buồn rằng, “*Tiếc thay cây quế giữa rừng, ...*”

Bây giờ chúng ta trở lại xem tình trạng nhà cửa của tay Nam thế nào. Thành thật mà nói, gia đạo của tay Nam cũng chẳng phải trong ám ngoài êm gì cho lắm. Trong hội đồng gia tộc của hấn cũng có nhiều quan chức tham nhũng, buôn lậu, điển hình như vụ còi hụ Long An; hoặc biển thủ công quỹ hay ăn cắp viện trợ ngoại quốc; hoặc dung túng nạn lính ma lính kiểng; hoặc chính bản thân cấp chỉ huy đào ngũ, dù đã tuyên bố huênh hoang, v.v. Ngoài xã hội, nạn đĩ điểm, xì ke, ma túy, ..., gây nhiều thiệt hại cho đời sống gia đình, đặc biệt tại những thành phố lớn. Tất cả những thứ tiêu cực vừa kể cộng lại, đã đưa tới việc toàn bộ gia đình hấn cùng của cải bị mất vào tay tên Bắc vừa hiếu chiến vừa có hai thầy giúp đỡ hết mình, hồi tháng 4 năm 1975.

Xét cho cùng, ở một nơi mà chủ nhà một mặt phải quản lý một gia đình trăm con ngàn tính, đưa nên đưa hư, mặt khác phải bận tâm chống đỡ, ngăn chặn sự phá hoại của tên Bắc từ bên ngoài, mức độ tệ nạn xã hội như vậy thậm chí có thể cho là...*ô-kê*. Nhưng tay Nam rõ ràng không làm những chuyện lớn xa vời, gây thiệt hại đến gia sản ông cha để lại, ví dụ như cất đất hương hỏa dâng thầy như tên Bắc. Trái lại, hấn còn cố gắng duy trì những chuyện nhỏ gần gũi hơn, khiến nếp sống gia đình có lễ nghi, tôn ti trật tự, thân thiện đầy tình người hơn, ví dụ như đề cao những giá trị tinh thần luân lý đạo đức cổ truyền của gia đình Việt Nam — cách xưng hô lễ phép, xử sự kính trọng giữa già trẻ, vai vế trên dưới, v. v.

Những giá trị này chính tên Bắc cũng phải thừa nhận là phù hợp với xã hội Việt Nam, dù hấn không bao giờ đủ can đảm chính thức công nhận như thế. Chẳng thế mà sau khi cưỡng chiếm nhà cửa của tay Nam, tên Bắc bắt buộc phải lập lại một số nét văn hoá dân tộc mà hấn đã phá bỏ trong gia đình hấn, ví dụ như vào cuối thập niên 80, người ta thấy trường học tại Saigon cho căng những biểu ngữ “*Tiên học lễ hậu học văn*” trong lớp học. Ngoài ra, còn có nhiều điều khác trong nếp sống gia đình xã hội, quản lý hành chánh của tay Nam mà tên Bắc phải đem áp dụng lại, như sử dụng lại một số địa danh khu vực, phường khóm đã có từ bao nhiêu đời nay tại thành phố một thời có tên là *Hòn Ngọc Viễn Đông*, ví dụ như *Dakao, Bến Nghé, Bến Thành*, v. v., mà hấn định tâm xoá bỏ khi mới vào xâm chiếm tài sản đất đai của gia đình tay Nam. Điều này chứng tỏ hấn không có đủ khả năng quản lý tài sản đất đai mà hấn đã chiếm cứ và cai trị bằng vũ lực bấy lâu nay. Nhưng tiếc rằng sự cưỡng chiếm gia cư này đã gây ra biết bao đổ vỡ, mất mát, tang tóc, chia ly, khổ cực, cho gia

đình tay Nam. Những người may mắn chạy ra nước ngoài trước thì bị cho là “ôm chân đế quốc”; những người còn kẹt lại thì là “ngụy quân ngụy quyền,” bị quản lý khắt khe, học tập cải tạo, lấy nhà cửa, đuổi đi kinh tế mới, và đối xử phân biệt tàn tệ.

Trước tình hình này mà bảo thân nhân tay Nam hãy quên đi quá khứ, đừng hận thù, thì hơi bất công. Ai chứ một huynh trưởng của Cả Ngổ, nhà ở đường Gia Long Saigon, chắc khó có thể nào quên mấy quả pháo *vi-xi* bắn rơi vào nhà năm nao. Nhiều huynh trưởng khác, và Cả Ngổ này, hẳn cũng không thể không nhớ những năm tháng dài nằm ấp *vi-xi* từ Nam chí Bắc. Riêng Cả Ngổ này không thể nào quên cái cảm giác của mình khi bà xã vào *thăm nuôi* cho hay thằng con đang học mẫu giáo bị đuổi vì có bố là “ngụy quân”; ấy là chưa kể đến việc cửa hàng của bố mẹ hẳn bị *kiểm kê*, và *cán bộ ta* dọn đem đi sạch bách, sau khi để lại mảnh giấy biên nhận chữ viết tay nguệch ngoạc như gà bới!

Bất công là vì chính tên Bắc có quên đâu? Bằng cứ hiển nhiên nhất là cách hẳn đối xử anh em thương phé binh bà con tay Nam. Việc này một ký giả Nhật bản, Ông Yashigata Yushi, có nói tới trong bài báo “**30 Năm Kể Từ Ngày 30-4-1975**” mà hẳn một số quý độc giả có xem qua hoặc nghe nói dạo tháng 4 năm 2005. Và còn biết bao chuyện khác chứng tỏ hẳn đối xử phân biệt *ta địch* nữa mà ai cũng biết hoặc thấy, có lẽ không cần nhắc đến cho mất thì giờ.

Nói tóm lại, khi tên Bắc một mặt cứ quy trách tay Nam về mọi cái xấu xa từ trong nhà ra ngoài ngõ, mặt khác tiếp tục coi *đồng nghiệp* của hẳn như kẻ thù bại trận, với thái độ kẻ cả ban ơn, và bây giờ lại kêu gọi kẻ cùng làm nghề hầu hạ như mình hãy quên đi quá khứ, bắt tay làm hoà, thì có khác gì *xúi trẻ ăn cút gà*, phải không quý độc giả?

Sau cùng là một điều hơi lạc đề, nhưng có liên hệ. Đó là việc Cả Ngổ này vẫn thắc mắc rằng Sơ Võ Văn Kiệt hồi làm thủ tướng biết rõ bao nhiêu chuyện sai trái của Đảng và Nhà Nước, sao không đòi sửa sai cho dân chúng nhờ, mà đợi đến bây giờ về hưu và gần đất xa trời rồi mới lên tiếng chỉ trích chính phủ, qua thơ ngỏ thơ kín? Và *Ngài* đại tướng Võ Nguyên Giáp lừng danh thế giới nữa, sao ngài bị chèn ép vu khống những chuyện tày đình như vậy mà ngài vẫn âm thầm chịu đựng để đến hôm nay, lúc ngài sắp vào hòm, ngài mới lên tiếng phản đối? Rồi *Cụ* Hoàng Minh Chính nữa, trước đây cụ ở đâu mà không biết những cái láo toét của Đảng và Nhà Nước khi lường gạt cả nước, mà bây giờ lúc bệnh hoạn đầy mình và gần thở hắt, cụ mới lên tiếng đòi cái này hỏi cái nọ, để được tiếng là Người Bất Đồng Chính Kiến số dách trong nước? Và *mợ* Dương Thu Hương nữa? Và biết bao nhiêu đảng viên, chức sắc có máu mặt khác, chuyên lý luận một chiều, kêu gọi dân miền Nam quên đi quá khứ, bỏ qua hận thù, hoà giải hoà hợp, ngồi lại mí nhau, bàn chuyện tương lai đất nước?

*Nieu com độn sấn lẩn ngô* và *khẩu tiểu liên AK-47* quả là có sức mạnh vô địch, có thể làm cho ngay cả những “chiến sĩ cách mạng kiên cường nhất” của chế độ phải khổ sở và khiếp sợ mà “ngậm bồ hòn làm ngọt” để bảo toàn mạng sống của mình. Phải vậy không, quý độc giả? Chấm hỏi hết.

Trịnh Văn Dụ aka Cả Ngổ họ Trịnh

**Ghi chú: Xem mấy bài của các hai ông Việt Cường, và Vương Văn Quang ở dưới đây.**

# BA CHỤC NĂM NHÌN LẠI MỘT CUỘC CHIẾN

Việt Cường, *CLB Dân Chủ*, viết nhân ngày 30-4-2005

“Chúng ta không thể thay đổi được quá khứ mà chỉ có thể thay đổi được tương lai,” đó là sự thật. Cuộc chiến tranh tại Việt nam từ năm 1954 đến năm 1975 giữa Việt nam Cộng Hoà (tại Miền Nam) với Việt nam Dân chủ Cộng hoà (tại Miền Bắc) đã kết thúc cách đây vừa tròn 30 năm, với “chiến thắng” thuộc về phía những người Cộng sản.

Cuộc chiến đã đi qua 30 năm, nhưng còn gây nhiều tranh cãi, và những hậu quả nặng nề từ cuộc chiến vẫn để lại nhiều hệ lụy cho ngày hôm nay.

Tôi là người sinh ra và lớn lên khi chiến tranh đã kết thúc, được giáo dục hoàn toàn dưới mái trường XHCN. Bố tôi là đảng viên cộng sản kì cựu. Tôi không có lí do gì để thù oán bất cứ chế độ nào, dù đó là Việt nam Cộng Hoà hay Nhà nước CHXHCN Việt nam. Tôi là kẻ hậu sinh, lớn lên với củ khoai củ sắn, với tuổi thơ nhọc nhằn và vất vả. Khi lớn lên tôi may mắn hơn nhiều người bạn của mình là đã được ra nước ngoài, một nước cũng theo chế độ XHCN. Trong khi tôi chưa kịp đặt chân đến một nước tự bản “thứ thiệt” nào như Mỹ, Anh hay Pháp để xem tư bản nó “giã chết” như thế nào, thì đất nước “thiên đường của cộng sản” nơi tôi đang sống đã sụp đổ hoàn toàn. Nó sụp đổ không phải vì bom đạn chiến tranh hay bởi các “thế lực thù địch” ở bên ngoài, mà sụp đổ bởi vì sự thối nát và mục ruỗng bên trong, bởi chính những người dân đã lỡ đặt niềm tin của mình vào một “thiên đường mù” của chủ nghĩa cộng sản.

Là một kẻ hậu sinh, không tham dự vào cuộc chiến tranh 1954-1975 nhưng tôi thiên nghĩ rằng mình có cái quyền nói lên những suy nghĩ của mình về cuộc chiến ấy. Và tôi sẽ nói lên những suy nghĩ rất thật của mình bằng những gì đã nghe, đã thấy, đã chứng kiến và đã đối chứng với thực tế. Trước hết, tôi cũng muốn nói rằng, tôi không hề bị “giật dây” hay “ăn phải bả” của bất cứ một tên “Đế quốc” nào. Những gì tôi nói ra chắc chắn không phải ai cũng đồng tình (người Việt mình vốn hay bảo thủ), và tôi cũng không hề muốn chia rẽ hay đổ tội cho bất cứ ai. Điều quan trọng nhất mà tôi muốn là góp phần nhìn nhận sự việc đã xảy ra một cách khách quan và công bằng, để rồi từ đó chúng ta ứng xử đúng đắn trong hiện tại và tương lai.

Cuộc chiến tranh 1954-1975 tại Việt nam đã đi qua nhưng nỗi đau vẫn còn, sự bất đồng vẫn còn đầy. Qua bài viết ‘Ba mươi năm gọi tên gì cho cuộc chiến?’ của Giáo sư Lê Xuân Khoa về cuộc chiến xảy ra tại Việt nam trong giai đoạn 1954-1975, đăng trên website của đài BBC, đã gây ra một cuộc tranh cãi gay gắt giữa những người Việt không cùng ý thức hệ với nhau. Tựu trung, có ba luồng ý kiến khác nhau, ý kiến thứ nhất thì khẳng định rằng đây là cuộc chiến tranh chống Đế quốc Mỹ xâm lược và ‘bè lũ tay sai’, giành độc lập và giải phóng đất nước, những hy sinh và mất mát là điều bắt buộc phải trả giá. Ý kiến thứ hai thì cho rằng đây là cuộc ‘xâm lăng’ của cộng sản, và do chính quyền Việt nam Cộng hoà kém cỏi nên đã thảm bại. Ý kiến thứ ba cho rằng đây là cuộc chiến tranh ‘ủy nhiệm’, tức là cả hai miền Nam-Bắc Việt nam đều là những quân cờ trên bàn cờ quốc tế được điều khiển bởi các cường quốc.

Đúng hay sai, nhiều khi là do cách nhìn nhận và quan điểm, tư tưởng, chỗ đứng của từng người. Ví dụ, những chiến binh Hồi giáo cực đoan chuyên tấn công chính phủ hay đánh bom tự sát tại nước cộng hoà Chechnia (Liên bang Nga), Palestin thì dư luận thế giới, nói chung, xem họ là “khủng bố,” nhưng với đa số nhân dân tại các nước đó thì những chiến binh là “anh hùng dân tộc,” không tiếc thân mình để đánh đuổi quân xâm lược và là “thần tượng của tuổi trẻ.” Cùng một hành động nhưng sự nhìn nhận từ hai phía đã khác nhau và ai cũng có lí của họ. Như vậy, chúng ta cần phải tìm một mẫu số chung mà tất cả đều có thể nhìn nhận được với điều kiện không bị tình cảm lấn lướt quá mạnh. Nếu chúng ta có thể đồng ý với nhau như vậy thì bài viết của Giáo sư Lê Xuân Khoa sẽ là khách quan và trung thực.

Dân tộc Việt nam đã đau thương quá nhiều, cái nghèo, cái nhục của ngày hôm nay là điều mà ai cũng thấy, cũng công nhận. Chúng ta phải tìm được tiếng nói chung để xoá bỏ hận thù trong quá khứ và cùng nhau xây dựng tương lai. Nhưng, nếu chúng ta ai cũng khẳng khái bảo vệ chính kiến của mình thì chúng ta sẽ mãi lún vào vòng tranh luận liên miên, và lòng căm thù của cả hai phía sẽ không bao giờ hoá giải được. Một thực tế mà ai cũng thấy được là khoảng cách (trong tư tưởng) giữa những người cộng sản và không cộng sản, giữa những người trong nước và ngoài nước, giữa những ‘người quốc gia’ và ‘người cộng sản’, ... quá lớn, quá

khó lòng để xích lại gần nhau. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến bất đồng quan điểm giữa hai phía là sự nhìn nhận về cuộc chiến tại Việt nam 1954-1975.

Ba mươi năm đã trôi qua, thời gian cũng đủ để chúng ta cảm nhận rõ ‘cái được và cái mất’ của Dân tộc Việt nam trong cuộc chiến này (chứ không phải là ai sai, ai đúng). Chúng ta ai cũng hiểu là đã đến lúc cần ‘khép lại quá khứ để hướng tới tương lai’, nhưng chúng ta vẫn chưa thể ‘khép lại quá khứ’ thì làm sao ‘hướng tới tương lai được’? Đã có quá nhiều ý kiến được đưa ra nhưng sự đồng thuận vẫn chưa có. Khoan hãy bàn về vai trò và trách nhiệm của đảng cộng sản Việt nam, riêng việc chúng ta chưa đồng thuận về sự nhìn nhận cuộc chiến này cũng đã làm cho chúng ta ngày càng xa nhau hơn. Vì vậy để có thể ‘khép lại quá khứ’ thì chúng ta cần đồng thuận trên cách đánh giá và nhìn nhận cuộc chiến này, với một cái nhìn thông cảm, khách quan và... chấp nhận lẫn nhau. Chỉ khi nào chúng ta có đồng thuận về cuộc chiến này khi đó chúng ta mới có thể yên tâm ‘hướng tới tương lai’.

Xuất phát từ mong muốn thiết tha và cháy bỏng đó mà tôi xin đề nghị rằng “tất chúng ta hãy xem cuộc chiến 1954-1975 tại Việt nam là cuộc chiến tranh ủy nhiệm” tức là cuộc chiến không phải do chúng ta mong muốn và chủ động mà là do các thế lực bên ngoài tác động và đạo diễn. Tại sao gọi là cuộc ‘chiến tranh ủy nhiệm’ ? Theo Giáo sư Lê Xuân Khoa thì ‘Gọi là ủy nhiệm vì từ cuộc xung đột về ý thức hệ, hai phe Việt Nam đã bị các cường quốc lãnh đạo hai khối tư bản và cộng sản sử dụng như những công cụ đua tranh thế lực trong thời Chiến tranh Lạnh. Hoa Kỳ đã dùng chiến trường Việt Nam để thí nghiệm và tiêu thụ các loại vũ khí kể cả chất độc da cam, trong khi Liên Xô và Trung Quốc đã nhiệt tình giúp đỡ và thúc giục Bắc Việt tận lực hi sinh và chiến đấu trường kỳ.’ Và cũng theo ông ‘Tên gọi này phản ánh một sự thật hoàn toàn khách quan nhưng không một quốc gia tham chiến nào, trực tiếp hay gián tiếp, muốn chấp nhận nó để phải mang tiếng xấu.’

Sự thực là như vậy, nhưng cả hai phía cộng sản và quốc gia đều khó lòng chấp nhận, ai cũng cho rằng mình mới là đúng còn bên kia là sai, bảo thủ là đặc tính xấu của loài người nói chung và của người Việt nam nói riêng. Chúng ta cần bình tĩnh để đánh giá sự việc một cách khách quan, bằng lí trí hơn là tình cảm. Nếu bị tình cảm chi phối thì sẽ dễ đánh mất tính khách quan, trung thực, tục ngữ của cha ông đã có câu “thương nhau củ ấu cũng tròn, ghét nhau ngậm bồ hòn cũng ngọt.” Trong một bài viết của mình, nhà văn Dương Thu Hương cũng đã có nhận xét rất chí lý: “Ở đâu tình cảm và khát vọng lẫn lộn, ở đó chân lý câm lặng và huyền thoại nảy sinh”...

Như chúng ta đều đã biết, cuộc chiến tranh chống Thực dân Pháp đã kết thúc thắng lợi với chiến thắng Điện Biên Phủ. (Chúng ta không cần phải bàn đến cuộc chiến chống Pháp vì đó là một cuộc chiến chính nghĩa, đánh đuổi kẻ thù xâm lược, có thể gọi đó là “cuộc chiến tranh Thần thánh của Dân tộc”, bởi vì đó là nguyện vọng và quyết tâm của cả Dân tộc Việt nam sau gần 100 năm nô lệ). Hiệp định Genevơ kí kết tạm chia Việt nam ra hai Miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới, với kế hoạch sau 2 năm sẽ Tổng tuyển cử trên cả nước. Thế rồi Tổng tuyển cử đã không xảy ra, bên này đổ lỗi cho bên kia. Theo tôi không bên nào chịu bên nào, cả hai bên đều cố tình phá hoại tổng tuyển cử. Miền Bắc thì gài lại cán bộ khắp mọi nơi ở Miền Nam, còn chính quyền Miền Nam cố sức để tiêu diệt lực lượng nằm vùng này... và thế là Tổng tuyển cử thất bại.

Cuộc chiến tranh giữa hai Miền bắt đầu khai mào. Từ đấu tranh chính trị trong giai đoạn 1954-1965 đã chuyển sang đấu tranh vũ trang khốc liệt (mà ở Miền Nam mọi sự quyết định trên chiến trường đều do Mỹ quyết định), cho đến năm 1973. Sau đó là cuộc nội chiến mà kết thúc bằng việc sụp đổ của chế độ Việt nam Cộng hoà (30/4/1975). Cho dù rằng nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh này là từ ý thức hệ: Cộng sản và Tư bản, thì bản thân hai thứ chủ nghĩa này cũng được du nhập vào Việt nam từ Phương Tây.

Trước đây người ta chỉ nói đến sự du nhập của chủ nghĩa cộng sản vào Việt nam, nhưng kể cả chủ nghĩa Tư bản với Tự do, Dân chủ của Phương Tây cũng đã được du nhập vào Miền Nam Việt nam. Và chúng ta cũng phải thừa nhận rằng nếu không có sự “giúp đỡ tận tình” của các cường quốc thì chúng ta không thể đánh nhau “tơi bời khói lửa” như vậy được. Miền Nam thì được Mỹ và Đồng minh viện trợ từ A đến Z, còn Miền Bắc thì được Liên Xô, Trung Quốc và phe XHCN với “tinh thần quốc tế cao cả” giúp đỡ từ gói lương khô đến xe tăng, máy bay... và người Việt nam ở hai miền chỉ còn mỗi việc là “đánh nhau cật lực”.

Nhà văn Dương Thu Hương đã nhận xét rất đúng “Dưới sự chiêu dụ của những lý lẽ hào hoa, dân tộc Việt bị xé làm đôi, một cách vô thức đã tự nguyện biến thành hai đội quân đánh thuê cho hai hệ thống chính trị đối nghịch, một cách vô thức biến mình thành một thứ *tampon* giữa hai toa tàu lịch sử, một cách vô thức biến

giang san cha ông để lại thành chiếc cối xay thịt khổng lồ, tự lao vào như những đám thiêu thân trong một cuộc binh đao huynh đệ tương tàn chưa từng có trong quá khứ.” Như vậy cuộc chiến này không còn do người Việt Nam chủ động nữa mà đã biến thành một đấu trường quốc tế cho các cường quốc như Mỹ, Liên xô, Trung Quốc thử vũ khí, thử lí tưởng, thử sức chịu đựng của con người. Trò chơi của các cường quốc bằng sinh mạng người Việt mình đã được khẳng định qua câu nói nổi tiếng “Trung Quốc đánh Mỹ đến người Việt nam cuối cùng”, thật là cay đắng và mỉa mai thay cho một Dân tộc luôn tự hào là có nghìn năm văn hiến. Dương Thu Hương viết “Với thời gian, chúng ta hiểu được những sự thật về bản thân cũng như về dân tộc mình. Chúng ta là những kẻ ngu ngơ, dại dột, lầm lạc bởi chúng ta sinh ra trong một dân tộc ngu ngơ, dại khờ và lầm lạc vào chính thời đại này. Xưa kia, cha ông ta chưa bao giờ tự đem thân mình làm lính đánh thuê như thế.” (Tiểu Luận).

Ngay cả khi chiến tranh kết thúc thì cũng không phải do mong muốn của người Việt nam mà là do sự dàn xếp giữa các “ông lớn” với nhau “giải pháp chấm dứt chiến tranh Đông Dương đều do các nước lớn sắp đặt sẵn với nhau rồi ép buộc đồng minh Việt Nam, cộng sản hay quốc gia, phải chấp thuận.” (Lê Xuân Khoa: *Ba Mười Năm Gọi Tên Gì Cho Cuộc Chiến?*) Vậy là từ đầu đến cuối cuộc chiến này đều do ngoại bang áp đặt cho Việt nam, vì vậy chúng ta hãy cố gắng để đồng thuận với nhau rằng “đây là một cuộc chiến tranh ủy nhiệm.” Giáo Sư Lê Xuân Khoa kết luận “sau khi đã gạt lọc lập trường chính trị của mỗi bên để xác định bản chất thật sự của nó trong lịch sử, cuộc chiến 1955-1975 phải được gọi là một cuộc nội chiến đồng thời là chiến tranh ủy nhiệm.” Tôi đồng ý hoàn toàn với Giáo sư nhưng xin được bỏ hai chữ “nội chiến,” bởi vì nó nhắc lại một nỗi đau của Dân tộc Việt nam trong quá khứ. Người ngoài họ gọi thế nào thì kệ họ nhưng người Việt chúng ta hãy đồng ý với nhau rằng đây là cuộc chiến tranh ủy nhiệm, hãy làm điều đó vì tương lai của chính chúng ta.

Mỗi khi chúng ta đã đồng thuận với nhau về sự nhìn nhận cuộc chiến này, thì cũng có nghĩa là chúng ta đồng thuận rằng chúng ta chỉ là nạn nhân của những tên Đế quốc lưu manh. Chúng ta đã “ngu ngơ, dại khờ và lầm lạc”, chứ chúng ta không hề ghét bỏ gì nhau, chúng ta vẫn và sẽ mãi mãi là con Rồng cháu Tiên, cùng sinh ra từ “bọc trăm trứng” của Mẹ Âu Cơ. Chỉ khi đó, những người quốc gia mới bót căm thù những người cộng sản và những người cộng sản bót cao ngạo về chiến thắng của mình (năm 1975). Trong cuộc chiến này, ai là người thắng cuộc thì tôi không biết và cũng không quan tâm nhưng kẻ thất bại, thất bại một cách thảm hại và đau thương đó chính là Dân tộc Việt nam. “Tổng số người Việt Nam thiệt mạng riêng trong cuộc chiến này, kể cả quân và dân của cả hai bên, lên tới gần bốn triệu người. Riêng bộ đội cộng sản còn có khoảng 300,000 người chưa tìm được xác. Đất nước và tài sản của dân chúng cả hai miền đều bị chiến tranh tàn phá đến mức độ chưa từng thấy trong lịch sử, cho đến nay vẫn còn những di hại của bom, mìn chưa nổ và chất thuốc khai quang.” (Lê Xuân Khoa).

Rõ ràng, chúng ta không có gì gọi là tự hào hay vui sướng từ chiến thắng này. Hai anh em trong cùng một nhà đánh nhau, “thắng” sút đầu, “thắng” mẻ trán thì đó là nỗi đau, nỗi bất hạnh của gia đình đó, chứ không thể là chiến thắng. Đành rằng “cái gì cũng có giá của nó”, nhưng cái giá mà dân tộc Việt nam đã phải trả cho cuộc chiến này là quá đắt. Đáng lí ra, sau khi trả giá quá đắt rồi thì chúng ta phải rút ra được ít nhiều kinh nghiệm, thế nhưng việc làm và hành động của kẻ chiến thắng (cộng sản) sau đó đã làm cho khoảng cách (khả năng xích lại gần nhau) giữa hai phía ngày càng lớn hơn. Nhân đây tôi xin đưa ra một nhận định là: chỉ có những người bị nhồi nhét vào đầu quá nặng ý thức hệ cộng sản, mới không thể thoát ra khỏi cơn mê tằm tối suốt 30 năm qua, còn những người bình thường khác, ví dụ những người bộ đội hay cán bộ Miền Bắc đang sống giữa lòng Miền Nam, giữa mảnh đất và những con người từng là kẻ thù “không đội trời chung” ngày nào, thử hỏi rằng: mảnh đất đó, những con người đó có đáng ghét hay không?

Tôi tin chắc rằng không những họ (những người đang sống tại Miền Nam) mà ngay cả những người, dù chỉ một lần đặt chân đến đây, hay chỉ nghe kể về Miền Nam thì cũng để lại cho họ những tình cảm quý mến về mảnh đất Phương Nam đầy nắng và gió này. Tự trong thâm tâm mỗi người đều thấy rõ rằng người Miền Nam rất thật thà và hiền lành, cởi mở và bao dung. Sự thật khác hoàn toàn với những gì đã được bộ máy tuyên truyền của đảng cộng sản vẽ lên trước đây.

Chúng ta cũng thấy rằng lượng người từ Miền Bắc đổ vào Miền Nam sinh sống và lập nghiệp ngày càng nhiều, tình cảm đồng bào Miền Nam dành cho Miền Bắc vẫn vậy, sẽ chia và thông cảm. Ít ai trong số những người vào đây tự đặt cho mình câu hỏi: Tại sao đã có lúc chúng ta xem mộ bộ phận nào đó trong những người dân hiền lành và thân thiện này như một kẻ thù? Và sẵn sàng nổ súng vào họ? Nguyên nhân từ đâu? Rõ ràng không phải xuất phát từ mong muốn của người dân hai miền Nam Bắc.

Như vậy cuộc chiến này là do sự chỉ đường, dẫn lối và đạo diễn bởi những mưu ma, chước quỷ của những kẻ ngoại bang mà vì quyền lợi của chính họ nên đã nhẫn tâm đẩy dân tộc Việt nam vào một cuộc chiến đầy máu và nước mắt. Dân tộc ta thì “thân tàn ma dại” còn những kẻ đẩy chúng ta vào cuộc chiến đau thương đó (Mỹ, Liên xô, Trung Quốc) vẫn sống nhớn nhỡ, thậm chí sung sướng.

Vì những đau thương, mất mát đó và vì chúng ta cần “khép lại lịch sử” để rút ra những bài học cho hiện tại và tương lai, một lần nữa mong mọi người Việt nam trong và ngoài nước, hãy nhìn nhận đây là cuộc chiến tranh ủy nhiệm. Khi chúng ta đã đồng thuận (hoặc cố gắng với chấp nhận đó) thì câu hỏi đặt ra là: Rồi sao nữa?

Câu trả lời là nằm ở chỗ 3 triệu Việt kiều đang sinh sống trên khắp thế giới. Ba mươi năm đã trôi qua, những người Việt tị nạn đáng thương ngày nào đã khẳng định và tìm cho mình được một chỗ đứng xứng đáng, danh giá hơn, vững vàng hơn trên mảnh đất đã cướp mang họ. Ngoài khả năng dồi dào về tài chính, Việt kiều còn là một tài nguyên lớn về tri thức, về khoa học cũng như cách thức quản lí và điều hành các công ty: hiện đại, văn minh. Nếu lượng Việt kiều này thành tâm, thành ý giúp đỡ quê hương thì những kết quả gặt hái được cho đất nước sẽ vô cùng to lớn.

Đảng cộng sản cũng đã hiểu ra vấn đề này. Thế nhưng liệu có được kết quả như chính quyền mong muốn không? Chắc chắn là không rồi. Chúng ta vẫn chưa thể hoà giải với nhau, nhìn nhận nhau như Anh Em trong một nhà thì làm sao nói đến chuyện hợp tác? Một chữ mười cái nghị quyết như kiểu nghị quyết 36 cũng không thay đổi được tình thế. Cái khúc mắc quan trọng nhất là ở chỗ đảng cộng sản vẫn cao ngạo, coi mình là kẻ chiến thắng và giọng điệu vẫn kẻ cả, ban ơn và thiếu trung thực. Bảo thủ là tính cách nổi trội của cộng sản, không bao giờ họ nhận mình là sai, mà chỉ có những kẻ khác mới là sai dù đó là Liên Hợp Quốc, Mỹ hay Liên Minh Châu Âu.

Như vậy việc mà chính quyền Việt Nam cần làm ngay là hãy thật lòng nhìn nhận Việt kiều như những người anh em trong một nhà, do bị ngoại bang giật dây mà xích mích, đánh nhau. Đó là sai lầm của cả 2 phía, không nên ngạo nghễ như là kẻ chiến thắng. Hãy chấm dứt việc tung hô và ca tụng “chiến thắng” này. Vì, với Việt kiều, những người phải rời bỏ tổ quốc ra đi sau 30-4-1975 thì đây là ngày đau thương, một trang sử u buồn.

Một việc rất quan trọng để hoà giải dân tộc mà chính quyền cộng sản khó có thể làm được, cho dù lúc nào cũng ra rả “không phân biệt chính kiến và bất đồng quan điểm”, đó là phải có Dân Chủ - Đa Nguyên, tức là Đa Đảng. Người Việt trong nước cũng như Việt kiều có quyền thành lập đảng phái và tự do tranh cử. Ai đúng ai sai, ai giỏi ai kém, ai xứng đáng hơn ai? Chính người Dân Việt Nam biết và có quyền quyết định, lựa chọn.

Có những lí luận rất ngụy biện và coi thường người Dân như: Dân trí Việt nam còn thấp, đa đảng là loạn... Tất cả các nước có hệ thống chính trị đa đảng ở Mỹ và phương Tây có loạn không, hay là xã hội của họ luôn ổn định và họ đóng góp nhiều nhất cho tiến bộ của nhân loại trong mọi lĩnh vực? Thử hỏi Campuchia cũng đa đảng đấy, thế họ có loạn không? và dân trí họ cao hơn chúng ta hay sao? Nếu quả thật dân trí người Việt không bằng cả dân Campuchia thì đúng là không còn gì để nói nữa.

Chỉ khi nào người Việt trong nước và Việt kiều được tự do bày tỏ chính kiến, quan điểm của mình mà không bị bỏ tù, khi nào người Việt thấy được tự do khi đó họ mới hết lòng vì đất nước. Đến lúc ấy, Việt kiều không cần mời mọc, vuốt ve thì họ cũng tự khắc về nước và đóng góp cho quê hương, mà không cần bất cứ một nghị quyết bóng bẩy nào.

Đất nước Việt Nam đang tụt hậu rất xa so với thế giới. Để đạt được như người hàng xóm như Thái Lan hiện nay, Việt nam cũng phải mất vài chục năm nữa nếu vẫn với tốc độ tăng trưởng như hiện nay. Chúng ta có rất nhiều cơ hội để tăng tốc, nếu chúng ta có những thay đổi và bước đi dứt khoát, mạnh mẽ. Việc quan trọng nhất trong các việc cần phải làm ngay đó là thiết lập thể chế Dân Chủ Đa Nguyên. Đây không những là trào lưu tất yếu của lịch sử mà còn là mong muốn, khát vọng của con người, trong đó có Việt nam. Điều này sẽ đến, không thể nào khác đi được.

Với Việt Nam thì Dân Chủ Đa Nguyên chỉ có hai cách để đến, cách thứ nhất là từ chính quyền: với sự thoả hiệp xu thế thời đại, cùng nhân dân mình, chủ động chấp nhận Dân Chủ Đa Nguyên, đây là con đường hoà bình và nhân văn nhất, nó sẽ tránh cho Việt nam sự đổ vỡ và xáo trộn, chỗ đứng của đảng cộng sản và giới



lãnh đạo vì thế vẫn có thể tiếp tục trong hành trình mới cùng dân tộc. Cách thứ hai là cách mạng sẽ xảy ra, nó đến từ sự dồn nén và uất ức từ đám đông dân chúng nghèo khổ, với sự dẫn dắt của giới trí thức Việt Nam, đó là lúc mà tất cả những người dân đau khổ hết sợ và họ sẽ đứng dậy. Con đường dẫn đến Dân Chủ Đa Nguyên bằng cách này, rất có thể, sẽ gây nên xáo trộn lớn cho đất nước mà hậu quả thì những người lãnh đạo cộng sản sẽ “ăn đủ.”

Quá khứ và hiện tại của Việt nam thì quả thật khá buồn và u ám. Nhưng chúng ta vẫn có quyền hy vọng vào tương lai “không ai giàu ba họ, ai khó ba đời,” “nghèo thì lâu chứ giàu thì mấy chốc,” chúng ta đã nghèo, đã khổ nhiều rồi, lâu rồi cho nên chắc chắn sẽ sắp hết nghèo, hết khổ, sẽ “qua cơn bĩ cực, đến hồi thái lai”.

Nếu chúng ta đồng lòng, đồng sức thì ngày mai tươi sáng đó sẽ đến. Nhưng trước hết, chúng ta phải xoá bỏ được hận thù dân tộc. Đảng cộng sản không nên tiếp tục tự ca ngợi “chiến thắng” 30-4-1975. Cần phải xoá bỏ những ảo tưởng chiến tranh, ngừng ngay các hành động trấn áp các tiếng nói dân chủ bằng bạo lực và tiến tới xây dựng nền dân chủ-tự do thật sự. Có như thế, chúng ta mới hy vọng huy động được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng một tương lai bền vững, giàu mạnh cho con cháu chúng ta. Chắc chắn là sẽ như vậy, hãy tin tôi đi. ●

# CHẰNG THƠM CŨNG THỂ HOA NHÀI MỘT LẦN VỀ THỦ ĐÔ

Vương Văn Quang, *BBC tiếng Việt*, tháng 1-2004

Đầu tháng năm năm ngoái, tôi có dịp theo đoàn nghệ thuật Q. (nơi tôi đang công tác) ra Hà Nội để tham gia hội diễn toàn quân. Đoàn tôi xuống sân bay Nội Bài vào buổi cuối chiều. Hà Nội đã vào hạ, nhưng chưa nóng gay gắt như Sài Gòn, thời tiết dịu dàng, vô cùng dễ chịu. Trên con đường cao tốc rất đẹp và hiện đại nối sân bay với nội đô, không nhiều lăm xe cộ nối nhau lao vun vút, thỉnh thoảng có những bác nông dân tỉnh bơ dắt trâu đủng đỉnh băng qua đường. Hai bên đường, những thửa ruộng lúa chín vàng trải dài vút tầm mắt, cách quãng lại có những tấm biển khổng lồ, quảng cáo điện thoại di động hay băng vệ sinh, biểu hiện của một thành phố thời hiện đại.

Về tới nội thành, trời đã tối hẳn, đoàn chúng tôi nghỉ tại một nhà khách quân đội ở đường Tàu Bay. Tối hôm đó tôi cứ trần trọc, chỉ mong tới sáng để đi thăm thú thủ đô. Tất cả những vẻ nên thơ, những địa danh nổi tiếng, những món ăn bất hủ của Hà Nội, thực ra tôi đều đã biết, nhưng là biết qua tưởng tượng, qua những tập bút kí, những đoạn tản văn hoặc những ca từ của các ca khúc viết về Hà Nội. Ôi những cây bàng lá đỏ, ôi Hồ Gươm, Tháp Rùa, ôi Hồ Tây lộng gió, ôi hoa sữa đường Nguyễn Du bên hồ Thiền Quang thơ mộng... Ôi! Ôi! Ôi! ... Chưa kể các món ăn. Người Hà Nội sành ẩm thực lắm, nào phở, nào bún ốc, nào chả cá Lã Vọng..., nghĩ tới tôi cứ tứa hết nước dãi.

Sáng hôm sau, hai người bạn và tôi tranh thủ đoàn chưa có kế hoạch tập luyện bèn rủ nhau đi chơi ngay. Ra khỏi nhà khách một quãng, thấy mấy thanh niên ngồi túm tụm, mỗi người trên một chiếc xe máy, đồ chừng họ là xe ôm, nhưng không dám chắc lắm, bởi xe họ mới và là loại khá xịn. Chúng tôi tiến lại gần, còn đang phân vân thì một người trong bọn họ nhìn chúng tôi quát to: “Thích soi à?” Chúng tôi chưa kịp hiểu gì thì một người khác lại quát: “Cụp mẹ mày pha xuống!” rồi một người khác: “Bố mút mẹ mày pha ra bây giờ!” Chúng tôi hoàn toàn không hiểu gì cả, nhưng thấy họ có vẻ hung dữ nên chúng tôi vội lảng ra xa. May quá có một chiếc tắc xi đi ngang, chúng tôi leo lên tắc xi và đi vào khu trung tâm. Ngồi trên xe, tôi đem câu chuyện trên kể với anh lái tắc-xi và được anh cho biết “soi” tức là nhìn, “pha” là mắt. Đại ý là mấy thanh niên vừa rồi bảo chúng tôi không được nhìn và phải cụp mắt xuống.

Hồ Gươm quả thật danh bất hư truyền, đẹp đến nao lòng. Tháp Rùa nổi lên giữa hồ trên một cù lao nhỏ xinh xinh. Xung quanh hồ là những cây liễu thướt tha soi bóng, hoàn toàn đúng với những gì các nhà văn đã từng viết. Thật là một vẻ đẹp vô cùng lãng mạn. Tháp Bút đúng là cây bút, chọc thẳng lên trời, biểu hiện cho tri thức kẻ sĩ Bắc Hà. Tuy xung quanh hồ có một vài tòa nhà mang kiến trúc vô cùng dị hợm, nhưng cũng không làm xấu được Hồ Gươm bao nhiêu. Có một điều khá đặc biệt, cách Tháp Bút chừng hai trăm mét, ngay trên lối đi dạo quanh hồ là một công trình mang kiến trúc của một cái lô cốt thời Tây. Rất nhiều người ra vào đó, người nào khi vào mặt cũng khó dăm dăm, nặng trình trịch, khi ra thì rất tươi, cứ như họ vào đó để chích đo-pinh. Về sau mới biết, đó là cái toa-lét công cộng. Giời ạ! Khác nào một hột mụn cơm, một nốt vá chớ giữa má nàng hoa hậu.

Chúng tôi rủ nhau ăn sáng, thực đơn sẽ quyết định là phở. Tôi ra sức ca tụng với hai người bạn (đều là dân Miền Tây Nam Bộ) rằng phở là món ăn quốc túy của Việt Nam, nhưng phở với đầy đủ phẩm chất của nó phải là phở Hà Nội. Chúng tôi vào một quán phở nằm trên một con đường tôi không nhớ tên nhưng cũng thuộc khu trung tâm. Quán vắng tanh, nhưng ngay cạnh đó là một quán phở khác, đông nghẹt. Khách ăn vào chen nhau mua ra, trên tay mỗi người lăm lăm tô phở. Hết bàn ghế, họ ngồi xổm ngay trên vỉa hè húp xì xoạp, vừa ăn vừa sĩ mũi xoèn xoẹt. Chúng tôi chọn quán này vì nó vắng, có bàn ghế mà ngồi. Ông chủ quán bưng ra ba tô tái chín, bốc hơi nghi ngút, ngửi mùi tôi đã rạo rục. Một anh bạn tôi, theo thói quen, nói rất đồng dạng: “Cho xin chén giá chụng đi”. Ông chủ quán quay lại nhìn chúng tôi như nhìn người ngoài hành tinh, rồi bảo: “Giá chụng hả? Vào Sà Ghenh mà ăn,” ông ta nói với cách nhái giọng Miền Nam, thái độ chẳng thân thiện gì. Tôi hết hồn, cầu mạnh vào đùi anh bạn, rồi nói nhỏ vào tai hắn:

*“Ăn đi, đòi hỏi vớ vẩn, người Hà Nội họ nền nếp lắm, lần sau nói năng phải thưa gửi đàng hoàng.”*

Suốt buổi sáng và cho tới chiều hôm đó, chúng tôi bát phở Hà Nội, toàn đi bộ, rạc hết cặp giò. Đường phố Hà Nội cũng như Sài Gòn, nghĩa là rất nhiều xe máy, kẹt xe liên tục. Trước đây, tôi nghĩ Sài Gòn chắc nhiều xe máy và sự chấp hành luật giao thông của người dân chắc kém nhất Việt Nam. Nay tôi thấy tôi nhầm, lượng xe thì hai thành phố như nhau, nhưng người Hà Nội chạy xe láo kinh khủng, không có luật lệ gì hết nếu không

có mặt cảnh sát. Về phương diện này dân Hà Nội là bậc thầy. Ngoại trừ khu vực được gọi là phố cổ, người dân xây nhà với những lối kiến trúc kinh dị, không ai giống ai, cái thì giống điện Kremli, cái thì như lâu đài Ba Tư, lộn xộn đứng găm ghè bên nhau. Về mặt này, Hà Nội cũng ăn đứt Sài Gòn. Có lẽ do đặc tính người Hà Nội là nghệ sĩ nên họ luôn thích sáng tạo.

Chúng tôi ghé vào một tiệm băng đĩa, (nghe nói người Hà Nội cũng sành âm nhạc, hơn nữa có rất nhiều những CD “độc”, hàng Trung Quốc mà những tiệm Sài Gòn không bao giờ có, bởi không nhập hàng này, người Sài Gòn không thích nhạc cổ điển) quả thật, tôi đã không thất vọng. Chúng tôi chọn được mấy CD của Mozart, Tchaikovsky... do dàn nhạc hoàng gia Anh trình bày dàn nhạc hoàng. Chợt nhìn thấy trên kệ có để một CD của một cô bạn ca sĩ, tôi hỏi thử: “CD ca sĩ TT bán có được không anh?” Anh chủ tiệm bĩu môi: “Con dở hơi, có mà bán cho chó.”

Ở tiệm đĩa ra, tôi muốn về lắm rồi. Quả thật tôi không còn tin vào những áng văn thơ trác tuyệt viết về Hà Nội mà tôi đã đọc. Nào là bàng lá đỏ... Có đâu, đường phố trụi thui lụi, có mà bàng bê tông thì có. Nào là quán cóc liêu xiêu... Có đâu, toàn quán nhậu tạp nham. Nào Hồ Tây chiều nay, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi... Có mà mời gọi, cứ thử lên đó ngồi xem, kể cả ngồi xuống đất cũng có mấy thằng cô hồn ra đòi tính tiền chỗ. Còn người Hà Nội thanh lịch thì bây giờ tôi cảm thấy rờn rợn, tự nhiên tôi nghi ngờ sự hiểu biết của mình về nội hàm của từ thanh lịch. Nhưng chúng tôi vẫn chưa về được, vì một anh bạn nhất quyết đòi đi mua quần áo gì đó. Anh bảo vợ dặn phải mua. Chúng tôi ghé vào một tiệm quần áo, sau khi xem, anh hỏi: “Chị có kiểu quần X, áo Y, váy Z... Mà của Trung Quốc ấy?” Chị chủ quán liếc xéo anh rồi bảo: “Anh giai thành phố Hồ Chủ Tịch mà kém tầm thế, muốn đồ Trung Quốc hả? Lên Đồng Xuân, Bắc Qua ấy, đây chỉ có hàng Anh, Mỹ... Anh dùng tạm, không thì phần mẹ *lô* đi cho em nhờ. Cháo ám!” Tôi biết, thứ hàng Anh, Mỹ của chị ta có bán rất nhiều trong khu bán sỉ trên chợ An Đông (Saigon).

Chiều hôm đó, chúng tôi ăn cơm trong một quán cơm bình dân gần nơi ở của đoàn. Nghe nói bia hơi Hà Nội ngon lắm, thấy quán này cũng có bán, chúng tôi gọi uống thử. Không ngon như đồn đại, tôi thấy nó nhạt và chua. Trong quán, có một anh cũng ngồi ăn và uống bia, anh ta chắc là một tay buôn chuyến đồ nông phẩm, vì tôi thấy chiếc xe của anh hai bên phía sau có chở hai cái sọt. Ăn xong, anh trả tiền, rồi cầu nhau: “Bia với bọt nhạt như nước *nôn*, chua *noen noét* như cút mèo, *nằm* mẹ nó be rượu cho xong.” Chị chủ quán bình thân: “Nhu *lước* lồn thì *lô* mới nghìn rưỡi, còn muốn không như *lước* lồn thì những ba nghìn rưỡi cơ. Buôn cút người còn chê cút mèo. Sốt ruột.” Anh chàng định sửng cồ, nhưng thấy chị chủ quán tay lăm lăm con dao thái thịt, chắc không phải tay vừa, nên anh cun cút đi mất.

Quả thật, cách đối thoại của người Hà Nội vô cùng khó hiểu, hình như nó mang nhiều tính ẩn dụ. Thì người Tràng An mà lại, ho ra thơ, thõ ra văn. Có điều tôi thấy quá nhiều người phát âm sai chính tả. Ở trong đoàn có mấy cô diễn viên múa là người Hà Nội, họ kể rằng bây giờ người Hà Nội tạp nham, nói ngọng nhiều lắm. Nhưng tôi nghĩ, nói ngọng tức phát âm không chuẩn do khiếm khuyết ở lưỡi hoặc dây thanh quản. Họ không thế, họ không nói ngọng mà phát âm sai chính tả. Hình như đây là một thứ mốt của người Hà Nội, kiểu như cái mốt nói chen tiếng Tây.

Tối hôm đó, tôi kể chuyện đi chơi và phát biểu cảm tưởng của tôi cho mấy cô diễn viên múa người Hà Nội. Các cô cười ngật nghẻo và bảo: “Hà Nội là như thế đấy, các anh không quen nên thấy sốc đó thôi, bọn em thấy bình thường.” Đúng thật, những gì gây sốc hoặc dị ứng cho ta, đều là do không quen, chứ không hẳn là những thứ đó không tốt. Một cô múa tiết lộ với tôi: “Ở Hà Nội còn nhiều nơi đẹp thơ mộng lắm, không hề như những ấn tượng của anh đâu. Ở những nơi đó anh sẽ thấy Hà Nội hiện ra đúng như những gì anh đã nghĩ. Em ví dụ cho anh nhé, như vườn Bách Thảo chẳng hạn, ở gần Lăng Bác ấy, anh đã đi chưa? Không phải là bách thú Thủ Lệ đâu nhé.” Mấy hôm sau, chúng tôi tới chơi nhà của một trong mấy cô múa đó. Nhà cô ở khu phố cổ, rất gần với Hồ Gươm. Chúng tôi chui vào một con hẻm. Lúc này là bốn giờ chiều, trời còn đang sáng rõ, vậy mà vừa bước chân vào hẻm, chúng tôi không còn nhìn thấy nhau nữa, nó tối như hũ nút vì bên trên hẻm cũng là nhà. Đi chừng ba chục mét thì tới một cái sân, rộng chừng hai chục mét vuông, là của chung cho tám hộ gia đình, trong đó có hộ của cô bạn chúng tôi. Nhà cô, nhân khẩu có năm người, gồm bố mẹ và ba đứa em cô, tất cả sinh hoạt gói trong mười lăm mét vuông. Cô cho biết, đây là cảnh sống của tuyệt đại đa số cư dân phố cổ, nhưng sống tại phố cổ vẫn là ao ước của nhiều người, nhà cửa ở đây đất hơn kim cương. Tôi ngồi chơi một lát rồi linh đi mất, tôi có ý định tìm tới vườn Bách Thảo, mong lấy lại một chút thi vị của Hà Nội.

Tôi tới vườn Bách Thảo thì trời đã nhá nhem tối. Trong vườn, không khí nhẹ nhõm mát mẻ, quả thật cô diễn viên múa đó đã không đánh lừa tôi. Đây đúng là một vườn địa đàng. Các loại cây cỏ thụ xòe tán uy nghiêm, trên gốc già cổ là những loài cây kí sinh, chen nhau mọc xanh rì, càng làm tăng vẻ huyền bí. Trong vườn cũng có hồ, có những con đường nhỏ rải nhựa chạy uốn lượn ngoằn ngoèo. Giữa vườn có một trái núi đất (sau tôi được biết tên, đó là Núi Nùng) có vẻ như là tự nhiên, chứ không phải như những hòn giả sơn vẫn có nhan nhản trong các khu du lịch ở Sài Gòn. Núi Nùng rất đẹp, đủ chủng loại cây mọc trên nó, có đường đi lên và trên đỉnh hình như có một ngôi chùa hay một cái miếu gì đó. Dọc con đường nhỏ, có đặt những chiếc ghế đá, đây đó có một vài cặp tình nhân đang ngồi tâm sự. Cảnh vật, không khí, với vẻ u tịch mơ màng khiến tôi chợt nhớ tới một bài ca về Hà Nội. Thậm chí tôi còn cất tiếng hát khe khẽ.

Tôi theo con đường nhỏ leo lên đỉnh Núi Nùng. Chà, núi cao ra phết, tôi đã khá mỏi chân. Chợt tôi thấy đâu đó một mùi um um rất khó chịu, tôi nhìn quanh và phát hiện ra một đám cháy nho nhỏ, xung quanh là mấy thằng nhóc chừng mười ba, mười bốn tuổi đang la hét cười như nắc nẻ. Tò mò, tôi tiến lại gần, thì ra cái mùi là lạ kia phát ra từ đám cháy. (Về sau, cô diễn viên múa có giải thích cho tôi rằng cái mùi đó là do bọn trẻ con đốt hạt của một loại trái cây, thứ trái đó người ta gọi là quả thối, một thứ quả đặc sản của Núi Nùng. Bọn trẻ đốt để khủng bố các cặp tình nhân). Thấy lạ quá, tôi tiến vào gần hơn, thì một thằng nhóc, mặt căng căng hát hàm bảo tôi: “Nhìn cái đéo gì? Thích gì?” Tôi hốt hoảng, bật lui rồi quay trở xuống.

Xuống đến chân núi, tôi đã mỏi chân lắm, thấy một chiếc ghế đá còn trống, tôi bèn ngồi xuống. Vừa dựa lưng vào lưng ghế, tôi chợt thấy dính nhép đằng sau, đưa tay sờ ra sau, tôi linh cảm ngay thấy điều chẳng lành. Một mùi thối hung hãn khấp bốc lên. Thôi đúng rồi, có đũa nào chơi ác, nó ỉa lên lưng ghế. Thế là nguyên mảng lưng áo tôi dính nhoe nhoét, toàn cứng. Thực ra cứng nó chỉ là sản phẩm của bộ máy tiêu hoá, với nguyên liệu đầu vào là những thứ thơm tho. Có điều cũng nguyên liệu đó nếu đưa vào những bộ máy tiêu hoá khác, như của con heo chẳng hạn, thì nó sẽ cho ra sản phẩm kém chất lượng hơn nhiều. Mùi cứng heo so với cứng người thì kém xa về độ tàn bạo. Chỉ có bụng dạ con người mới có khả năng để cho ra những thứ thối tha như thế. Tôi lâm vào tình thế khó xử quá, cởi áo vứt đi thì cởi trần từ đây về nhà sao được, từ đây về tuốt đường Tàu Bay đâu có gần gụi gì. Mà nếu để nguyên thế này ra ngoài đường thì thiên hạ họ chửi bố lên cho, có khi họ còn đánh ấy chứ. Dám lắm. Cuối cùng tôi quyết định cứ để nguyên thế mà về, tôi bảo anh xe ôm rằng tôi sẽ trả tiền gấp đôi, anh ta mới chịu. Trên đường, tôi đi tới đâu, dân tình giạt ra tới đó, có mấy thằng du côn khạc nhổ chửi bới ầm ĩ. Mặc kệ, tôi còn cảm thấy thích, coi đây là một sự trả thù đời nho nhỏ.

Đoàn tôi đã thi xong. Mọi người đều phấn khởi vì hôm thi, ai cũng làm tốt phần việc của mình, cả đoàn chắc chắn đạt được thành tích đề ra, tức là đứng thứ ba toàn đoàn. Thực lực đoàn tôi có thể tranh chấp ngôi nhất nhì, nhưng vượt mặt nể mũi, phải tôn trọng đoàn chủ nhà chứ. Đây là luật bất thành văn của bất kì cuộc hội diễn nào. Biết như thế nên lãnh đạo đoàn chỉ đề ra chỉ tiêu đứng thứ ba. Thế nhưng mọi việc không như dự tính, kết quả đoàn tôi đứng thứ hai từ dưới lên. Hôm đi nghe kết quả về, ông trưởng đoàn mặt cứ như đưa đám, phen này về ăn nói ra sao với cấp trên, chương trình đầu tư mấy trăm triệu chứ bõn à. Tôi nghe trong đoàn người ta bàn tán rằng, hồi bắt đầu dàn dựng chương trình, ông A. (một cây đa cây đề trong làng ca múa nhạc quân đội, trưởng ban giám khảo) đã vào đoàn và đặt thẳng vấn đề, nếu đoàn đưa cho ông mấy trăm triệu đó, ông sẽ lo dàn dựng toàn bộ chương trình và bảo đảm chỉ tiêu đứng thứ ba (giống như một thứ thầu khoán và bảo hành công trình). Chả hiểu sao ông trưởng đoàn tôi không đồng ý. Trong khi tất cả các đoàn phía nam đều do một tay ông A. lo hết. Thế bảo sao chả về áp chót. Ghê thật. Đúng là thời hiện đại, kinh tế thị trường có định hướng. Môi trường văn hoá nghệ thuật cũng không thoát khỏi sự chi phối của nó. Các ông văn hoá đây mình còn hành xử như thế, trách quái gì ba cái chuyện nói ngọng với ỉa bậy.

Ngày mai đoàn tôi lại về Sài Gòn. Đoàn đứng vị trí thứ mấy với tôi chẳng quan trọng, tôi chỉ là thằng nhạc công và tôi đã làm tốt phần việc của mình. Những chuyện “maphia” đó thuộc phần các vị chức sắc. Tôi chỉ biết, tôi đã được du hí nửa tháng trời ở thủ đô. Thế là mãn nguyện.●